

cùng cấp giải thích cho công nhân viên chức hiểu đúng đắn ý nghĩa của các chế độ nói trên, chống tư tưởng móc xích kéo nhau hay suy bì một cách đơn giản; thực hiện đầy đủ các chế độ hiện hành, chăm lo tốt hơn về đời sống và sức khỏe cho công nhân viên chức; tăng cường quản lý đề sử dụng tốt lao động trên cơ sở xây dựng hoặc điều chỉnh lại định mức lao động cho hợp lý, chấn chỉnh và mở rộng chế độ tiền lương trả theo sản phẩm và nghiên cứu áp dụng các chế độ tiền thưởng; động viên mọi người hăng hái thi đua lao động sản xuất, phấn đấu nâng cao ngày giờ công và tăng năng suất lao động góp phần hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch Nhà nước.

Trong quá trình thực hiện, các cơ sở còn gặp khó khăn mắc mứu gì thì kịp thời phản ánh đề liên Bộ nghiên cứu giải quyết.

Hà-nội, ngày 6 tháng 11 năm 1974

Tổng cục trưởng Tổng cục

Lâm nghiệp

Bộ trưởng Bộ Lao động

HOÀNG BỬU ĐÔN

NGUYỄN THỌ CHÂN

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 10-NV ngày 2-11-1974
hướng dẫn thi hành nghị định số
177-CP ngày 17-7-1974 của Hội đồng
Chính phủ về việc bổ sung chính
sách đối với thương binh và gia
đình liệt sĩ.

Ngày 17 tháng 7 năm 1974, Hội đồng Chính phủ đã ban hành nghị định số 177-CP bổ sung chế độ trợ cấp cho thương binh có thương tật nặng khi về gia đình cần có người giúp đỡ trong sinh hoạt hàng ngày và bổ sung chế độ trợ cấp tiền tuất cho bố mẹ có nhiều con là liệt sĩ hoặc có con độc nhất là liệt sĩ. Các điều bổ sung chính sách được thi hành từ ngày 1 tháng 7 năm 1974 trở đi.

Sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Quốc phòng và Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành nghị định nói trên như sau.

I. ĐỐI VỚI THƯƠNG BINH

Đề chăm sóc tốt hơn đời sống của thương binh có thương tật về gia đình, Hội đồng Chính phủ đã sửa đổi và viết lại điều 3, điều 14 của điều lệ tạm thời về các chế độ đãi ngộ quân nhân

khi ốm đau, bị thương, mất sức lao động, về hưu hoặc chết như sau: « Thương binh thương tật nặng xếp hạng 6, 7 và 8 về gia đình cần có người giúp đỡ trong sinh hoạt hàng ngày thì hàng tháng được hưởng thêm một khoản trợ cấp bằng 100% lương chính hoặc sinh hoạt phí. Nếu khoản trợ cấp ấy chưa bằng 10đ đối với thương binh hạng 6 và 7 thì được trợ cấp cho đủ 10đ; nếu chưa đủ 12đ đối với thương binh hạng 8 thì trợ cấp cho đủ 12đ ».

Việc thực hiện quy định mới trên đây như sau:

1. Đối tượng được hưởng trợ cấp vì cần người giúp đỡ trong sinh hoạt hàng ngày gồm những thương binh mới, hạng A và B và những người bị thương được hưởng chính sách như thương binh, được xếp hạng thương tật 6, 7 và 8 và về an dưỡng ở gia đình. Những thương binh không về an dưỡng ở gia đình thì không hưởng trợ cấp theo quy định trên đây.

2. Thương binh đã được trợ cấp thương tật bằng 100% lương chính, bằng hoặc cao hơn sinh hoạt phí vẫn được lĩnh khoản trợ cấp vì cần người giúp đỡ trong sinh hoạt hàng ngày nói trên.

3. Thương binh về an dưỡng ở gia đình trước ngày 1 tháng 7 năm 1974 đã được hưởng mức trợ cấp 100% vì cần người giúp đỡ trong sinh hoạt hàng ngày thì nay đều được hưởng mức trợ cấp mới kể từ ngày 1 tháng 7 năm 1974.

Thương binh về gia đình từ ngày 1 tháng 7 năm 1974 trở đi, được hưởng trợ cấp thương tật theo mức về gia đình từ ngày nào thì được trợ cấp vì cần người giúp đỡ trong sinh hoạt hàng ngày từ ngày đó.

4. Về thủ tục và trách nhiệm thi hành:

a) Đối với thương binh đã xuất ngũ về gia đình (do Quân đội đưa về hoặc do các trại thương binh đưa về) thì các Ty, Sở xem xét, đề nghị Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố ra quyết định trợ cấp theo mức trợ cấp mới, ghi hoặc điều chỉnh lại mức trợ cấp trong sổ trợ cấp thương tật của thương binh (mục « khi về gia đình » hoặc mục « thay đổi mức trợ cấp ») gửi về Bộ Nội vụ một bản quyết định trợ cấp mới có ghi rõ số sổ trợ cấp thương tật và nguyên quán của thương binh để lưu vào hồ sơ thương binh.

b) Từ nay trở đi, đơn vị Quân đội cho thương binh xuất ngũ về an dưỡng ở gia đình thì tính và ghi luôn khoản trợ cấp vì cần người giúp đỡ trong sinh hoạt hàng ngày theo mức trợ cấp mới trong sổ trợ cấp thương tật của thương binh để khi về gia đình thương binh có thể lĩnh ngay khoản trợ cấp này sau khi đăng ký với địa phương.

II. ĐỐI VỚI GIA ĐÌNH LIỆT SĨ

Đề chăm sóc tốt hơn đời sống của bố mẹ có nhiều con là liệt sĩ hoặc có con độc nhất là liệt sĩ. Hội đồng Chính phủ đã bổ sung một đoạn « e » vào cuối điểm 1, điều 45 của điều lệ tạm thời về các chế độ đãi ngộ quân nhân khi ốm đau, bị thương, mất sức lao động, về hưu hoặc chết... như sau: « Những bố mẹ có từ 2 con trở lên là liệt sĩ hoặc có con độc nhất là liệt sĩ nếu mất sức lao động thì được trợ cấp mỗi người mỗi tháng là 15đ nếu ở nông thôn, hoặc 18đ nếu ở nội thành thành phố Hà-nội, Hải-phòng ».

Việc thực hiện quy định nói trên như sau :

1. Đối tượng được hưởng mức trợ cấp trên đây là các bố mẹ liệt sĩ đủ điều kiện được hưởng tiền tuất hàng tháng, có từ 2 con trở lên là liệt sĩ, trong đó ít nhất có 1 con là liệt sĩ thuộc đối tượng gia đình được cấp tuất hàng tháng, hoặc chỉ có, hoặc chỉ còn lại 1 người con độc nhất, mà người con ấy là liệt sĩ thuộc đối tượng gia đình được cấp tuất hàng tháng.

2. Mức trợ cấp tiền tuất mới quy định (15đ ở nông thôn, 18đ ở thành phố Hà-nội, Hải-phòng) là mức trợ cấp chính. Nếu liệt sĩ là quân nhân, là công nhân, viên chức hoặc thanh niên xung phong thì ngoài định suất trợ cấp này, bố mẹ của liệt sĩ còn được hưởng thêm các khoản trợ cấp khác theo quy định hiện hành về trợ cấp tiền tuất hàng tháng.

3. Mức trợ cấp trên đây thi hành từ ngày 1 tháng 7 năm 1974. Đối với một số trường hợp đến ngày đó, gia đình liệt sĩ còn được hưởng bảo lưu trợ cấp B, mà trợ cấp B thấp hơn trợ cấp tuất thì được hưởng khoản chênh lệch giữa trợ cấp tuất với trợ cấp B từ ngày 1 tháng 7 năm 1974. Thí dụ : một mẹ liệt sĩ được lĩnh bảo lưu trợ cấp B từ 1 tháng 4 năm 1974 đến 31 tháng 3 năm 1975, mỗi tháng 12đ ; trợ cấp mới là 16,50đ nên được lĩnh khoản chênh lệch giữa trợ cấp tuất mới và trợ cấp B từ 1 tháng 7 năm 1974 đến 31 tháng 3 năm 1975 là : $4,50đ \times 9 = 40,50đ$. Khoản trợ cấp chênh lệch này do ngành thương binh và xã hội cấp, và thanh toán khi cấp tiền tuất.

4. Thủ tục thi hành trợ cấp nói trên như sau :

a) Trong giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ, Ủy ban hành chính cơ sở ghi thêm những điều sau đây :

— Ghi tên các liệt sĩ và số bằng Tô quốc ghi công của từng liệt sĩ, nếu là trường hợp bố mẹ có nhiều con là liệt sĩ ;

— Chứng nhận bố mẹ liệt sĩ không còn con nào khác, nếu là trường hợp có con độc nhất là liệt sĩ.

Nếu gia đình liệt sĩ đã có hồ sơ tuất rồi thì nay làm giấy chứng nhận bổ sung.

b) Các Ty, Sở thương binh và xã hội xem xét nếu thấy đủ các điều kiện quy định nói trên thì làm thủ tục trợ cấp tuất (hoặc điều chỉnh lại trợ cấp tuất) cho bố mẹ của liệt sĩ rồi gửi hồ sơ về Bộ đề báo cáo.

Những quy định trước đây trái với nghị định số 177-CP và thông tư này nay hủy bỏ.

Hà-nội, ngày 2 tháng 11 năm 1974

K. T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

LÊ ĐÌNH THIỆP

BỘ Y TẾ

QUYẾT ĐỊNH số 445-BYT/QĐ ngày 16-10-1974 ban hành các chức danh nghề nghiệp được bồi dưỡng bằng hiện vật trong ngành sản xuất dược.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ nghị định số 153-CP ngày 5-10-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ quyền hạn tổ chức bộ máy Bộ Y tế ;

Căn cứ thông tư số 02-TTg ngày 9-1-1963 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân, viên chức Nhà nước làm việc trong những ngành nghề đặc biệt có hại đến sức khỏe ;

Được sự thỏa thuận của Bộ Lao động tại công văn số 1193-LĐ/TL ngày 27-9-1974 về việc bồi dưỡng hiện vật cho công nhân sản xuất dược thuộc ngành y tế ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Ban hành kèm theo quyết định này các chức danh bồi dưỡng hiện vật cho công nhân sản xuất dược ngành y tế và thi hành thống nhất trong toàn ngành kể từ ngày 1 tháng 10 năm 1974.

Điều 2. — Các chức danh và văn bản quy định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. — Các ông Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ, Giám đốc Tổng công ty dược Bộ Y tế, các ông Giám đốc và Trưởng Ty các Sở, Ty y tế chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 16 tháng 10 năm 1974

K. T. Bộ trưởng Bộ Y tế

Thủ trưởng

Dược sĩ VŨ CÔNG THUYẾT